

PHIẾU HỌC TẬP ONLINE - TOÁN 4

Bài: So sánh phân số

Họ và tên:

Lớp:

Phần 1. Nhận biết

1. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống.

a) $3/5$	☐	$4/5$
b) $7/8$	☐	$7/8$
c) $5/6$	☐	$4/6$
d) $2/3$	☐	$3/4$

2. Chọn Đúng hoặc Sai.

Khẳng định	Đúng / Sai
$1/2 < 3/4$	☐ Đúng ☐ Sai
$5/9 > 7/9$	☐ Đúng ☐ Sai
$4/7 = 8/14$	☐ Đúng ☐ Sai

Phần 2. Thực hành

3. Điền phân số thích hợp vào chỗ trống để được kết quả đúng:

a)	$2/7$	☐	$5/7$
b)	$3/5$	☐	$3/4$
c)	$7/10$	☐	$7/8$

4. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) $1/2$; $3/4$; $2/3$

Trả lời:

b) $5/6$; $1/3$; $3/6$

Trả lời:

5. Nối mỗi phân số ở cột A với phân số bằng nó ở cột B.

Cột A	Cột B
-------	-------

$\frac{1}{2}$	$\frac{6}{12}$
$\frac{2}{3}$	$\frac{4}{6}$
$\frac{3}{4}$	$\frac{9}{12}$

Phần 3. Vận dụng

6. Mai đã ăn $\frac{3}{8}$ chiếc bánh, Lan đã ăn $\frac{1}{2}$ chiếc bánh. Bạn nào đã ăn nhiều bánh hơn?

Trả lời:

7. Một bình nước đã dùng hết $\frac{5}{6}$ lượng nước, bình còn lại $\frac{3}{4}$ lượng nước. Bình nào còn nhiều nước hơn?

Trả lời:

Thử thách: Không quy đồng mẫu số, hãy giải thích vì sao $\frac{2}{5} < \frac{3}{5}$.

.....

.....

Gợi ý khi chuyển sang Liveworksheets: Có thể tạo ô nhập đáp án cho câu 1, 3, 4, 6, 7; dạng lựa chọn cho câu 2; dạng nối cho câu 5. Đáp án: C1: <, =, >, <; C2: Đúng, Sai, Đúng; C3: <, <, <; C4a: $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{3}{4}$; C4b: $\frac{1}{3}$, $\frac{3}{6}$, $\frac{5}{6}$; C6: Lan; C7: $\frac{3}{4}$.